

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân & gia đình thụ lý số 469/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Bùi Thị Yến L - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Hòa T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Quang T - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Hòa T, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Bùi Thị Yến L và anh Vũ Quang T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89 ngày 07/7/2016.

Quá trình sống chung cho đến nay, chị L và anh T không có con chung, tài sản chung hay nợ chung.

Ngày 14/8/2019, chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T.

[2] Tại Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn ngày 10/9/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại huyện Đ, chị Bùi Thị Yến L và anh Vũ Quang T đã tự thỏa thuận như sau:

- Chị Bùi Thị Yến L và anh Vũ Quang T thuận tình ly hôn nhau.

- Chị L, anh T không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về lệ phí: Chị Bùi Thị Yến L tự nguyện chịu;

Cùng ngày 10/9/2019 chị L, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thuận tình ly hôn như trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Yến L và anh Vũ Quang T được ly hôn.
- Về con chung: không có nên Tòa án không xem xét.
- Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không giải quyết;

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: chị Bùi Thị Yến L tự nguyện chịu. Chị L đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai số 0002574 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Xuân Hòa